

Bản án số: **18/2021/HS-ST**

Ngày 11 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hiền, chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, nghề nghiệp: Giáo viên, chức vụ: Hiệu trưởng Trường THCS xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh ngày 17/6/2004 (Tính đến ngày phạm tội là 16 năm 17 ngày tuổi) tại xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần Văn Ch, sinh năm: 1966; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Tại quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 15/8/2020, bị Công an xã H, huyện Yên Định xử phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tại quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 27/8/2020, bị Công an xã H, huyện Yên Định xử phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 07/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Trần Văn Ch, sinh năm: 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại:* Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X.

Địa chỉ: Xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm: 1966.

Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Nguyễn Trọng Hà, sinh năm: 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2- Anh Lê Đắc T, sinh năm: 2008. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/7/2020, Trần Văn C ngồi chơi game tại quán Thùy Trang ở thôn V, xã L, huyện Yên Định thì Lê Đắc T, sinh ngày 23/01/2008 người xã Y, huyện Yên Định là bạn chơi game với C đến và rủ C đi trộm cắp tài sản. Thấy C đồng ý đi trộm cắp thì T đi lại khu vực phòng trọ của quán X-game (đối diện với quán Thùy Trang) lấy một con dao, loại dao phay, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 30 cm, sau đó cả hai đi bộ đến nhà kho của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X. Khi đến nơi C dùng dao cạy cửa hông của nhà kho, luôn

tay mở chốt bên trong rồi cả hai đi vào nhà kho. Vào bên trong, C và T nhìn thấy một xe rửa đang để ở gian phòng lớn của nhà kho, trên xe có 01 máy bơm nước màu xanh và 01 cuộn dây điện màu vàng. Nhìn xuống phía cuối nhà kho C và T thấy có hai gian phòng nhỏ. T đi vào gian phòng không khóa cửa lấy một máy bơm nước màu xanh. C đi sang phòng bên cạnh đang bị khóa dùng dao rạch rạch phần dưới của cánh cửa tôn, chui vào bên trong tháo 01 máy bơm nước màu xanh rồi C và T bỏ 02 chiếc máy bơm lên chiếc xe rửa đang để ở gian phòng lớn. C và T còn lấy thêm cuộn dây điện màu vàng để trước cửa phòng không khóa, bỏ lên chiếc xe rửa rồi cả hai đẩy xe ra khỏi nhà kho đến xã L bán tài sản. Khi đi đến khu cánh đồng khu vực xã X, do xe rửa nặng, đẩy đi chậm nên C và T giấu 02 cuộn dây điện cùng 03 máy bơm ở bên bờ ruộng rồi vứt xe rửa đi. C và T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Trọng H ở thôn V, xã L mượn một chiếc xe đạp, rồi C chở T quay chở lại nơi cất giấu tài sản trộm cắp chở các tài sản đã trộm cắp được đến nhà anh Hà. C và T bán 03 máy bơm cho anh Hà được 520.000 đồng, sau đó chia nhau mỗi người 260.000 đồng. Hai cuộn dây điện T và C không bán mà mỗi người lấy một cuộn mang về, đến tối cùng ngày C đốt cuộn dây điện lấy lõi đồng mang đến nhà anh H bán được 80.000 đồng. Số tiền bán máy bơm và lõi đồng C đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá xác định: 02 cuộn dây điện, màu vàng nhãn hiệu Trần Phú, loại 2,5 ly, mỗi cuộn dài 40 mét; 01 xe rửa bằng kim loại; 01 máy bơm nước màu xanh hiệu Bảo Long, công suất 0,37KW; 01 máy bơm nước màu xanh hiệu An Phát, công suất 200W; 01 máy bơm nước màu xanh hiệu Thiên Long Trường Mạnh, công suất 2,2KW do C và T trộm cắp có trị giá trị giá 2.630.000 đồng.

Đối với Lê Đắc T, quá trình điều tra xác định T không có mặt tại địa phương, bản thân T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an xem xét xử lý bằng hình thức khác.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra anh Nguyễn Trọng H đã giao nộp:

- 01 xe rửa bằng kim loại do Lê Đắc T bán trước ngày T và C trộm cắp;
- 01 máy bơm nước màu xanh hiệu Bảo Long, công suất 0,37KW; 01 máy bơm nước màu xanh hiệu An Phát, công suất 200W; 01 máy bơm nước màu xanh hiệu Thiên Long Trường Mạnh, công suất 2,2KW; 01 lõi đồng dây điện anh H mua của T và C

- Đối với con dao T và C dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi trộm, T đã để lại quán X- game, sau đó không biết con dao ở đâu; 01 cuộn dây điện màu vàng T cất giữ, hiện nay T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X gồm 03 máy bơm cùng 01 cuộn lõi đồng dây điện, hiện tại chủ sở hữu không có yêu cầu gì thêm. Đối với 01 xe rửa bằng kim loại do anh H giao nộp, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X đã được trả lại phần lớn tài sản bị trộm cắp, Hợp tác xã không yêu cầu phải bồi hoàn những tài sản khác. Anh Nguyễn Trọng H cũng không yêu cầu T và C phải trả lại 600.000 đồng tiền mua 03 máy bơm và 01 cuộn dây đồng nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSÝĐ ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt Trần Văn C từ 06 tháng 09 ngày tù. Đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91;

Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Trần Văn C 06 tháng 09 ngày tù. Đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn C thống nhất với quan điểm của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/7/2020 Trần Văn C và Lê Đắc T đã rủ nhau đột nhập vào nhà kho hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X, huyện Yên Định trộm cắp 02 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Trần Phú, loại 2,5 ly, mỗi cuộn dài 40 mét; 01 xe rửa bằng kim loại; 03 máy bơm nước màu xanh. Tổng tài sản trị giá 2.630.000 đồng đem bán để chi tiêu cá nhân.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Văn C. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an khu vực. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do còn là trẻ em nên nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa rõ ràng, tính bột nhất thời của tuổi mới lớn. Sự quan tâm của gia đình đối với bị cáo chưa đầy đủ, chưa sát sao trong việc giáo dục, chăm sóc bị cáo. Đó là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Hành vi đó cần phải lên án và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi phạm tội lại tiếp tục 02 lần có hành vi trộm cắp tài sản, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại, nhưng không chấp hành nghĩa vụ, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và bắt tạm giam bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội khác.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo C là người chưa thành niên, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Nhận định về các hành vi có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối với Lê Đắc T, quá trình điều tra xác định T không có mặt tại địa phương, bản thân T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an xem xét xử lý bằng hình thức khác.

Đối với anh Nguyễn Trọng H, trong vụ án này anh H đã có hành vi mua 03 máy bơm nước và 01 lõi đồng dây điện. Hành vi của anh H có dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cụ thể: Thời gian mua bán bất minh (Việc mua bán diễn ra lúc rạng sáng khoảng từ 4 – 5h sáng). Giá cả mua bán thấp hơn rất nhiều so với thị trường. Chủ thể bán là tài sản trộm cắp là đối tượng trẻ em. Máy bơm mới dùng 01 năm mà mua theo giá phế liệu. Mặt khác người mua còn cho mượn xe đạp để bị cáo đi chở tài sản trộm cắp mang đến bán. HĐXX đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để điều tra làm rõ về hành vi này và đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trọng H. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không bắt được Lê Đắc T nên chưa làm rõ các tình tiết vụ án. Vì vậy HĐXX kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào bắt được Lê Đắc T phải đấu tranh làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Trọng H buộc H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe rửa bằng kim loại và 03 máy bơm. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X và anh H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp X đã được trả lại một phần tài sản bị trộm cắp, Hợp tác xã không yêu cầu phải bồi hoàn những tài sản khác. Anh Nguyễn Trọng H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại 600.000 đồng tiền mua 03 máy bơm và 01 cuộn dây đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS, tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 tháng 09 ngày tù.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn C.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, người đại diện của họ, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ; Người bào chữa
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng